

Bản án số: 180/2024/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Minh

2. Ông Bùi Xuân Hường

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Bà Nông Thị T - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai: Ông Trịnh Ngọc T1 - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Diu Tờ** - Sinh ngày 12/8/2002 tại huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Phù Lá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Thìn M và bà Lùng Thị P; Vợ là Đặng Thị M1 - Sinh năm 2004; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lù D Tờ:* Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/10/2024, Lù D Tờ đang làm lao động tự do tại huyện H, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy heroine cho bản thân. Lù Diu Tờ sau đó một mình xuất cảnh về Việt Nam qua đường cửa khẩu quốc tế Lào Cai rồi một mình đi bộ đến khu vực đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư giao nhau đường N với quốc lộ G, thuộc tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đây Lù Diu Tờ gặp một người nam giới hành nghề lái xe ôm đang đỗ xe đợi đón khách. Lù Diu Tờ hỏi người nam giới này có biết chỗ nào bán ma túy thì chở Lù D Tờ đi mua. Người nam giới đồng ý và Lù Diu T2 đưa cho người nam giới này 500.000 đồng. Sau đó Lù D Tờ lên xe người nam giới chở Lù D Tờ đến khu vực trước cổng một trường học (Lù Diu Tờ không biết tên trường học và địa điểm ở đâu vì Lù D Tờ không phải người địa phương). Người nam giới bảo Lù D Tờ xuống xe chờ ở cổng trường rồi điều khiển xe mô tô đi, khoảng 5 phút sau quay lại đón Lù Diu Tờ và chở Lù D Tờ đến khu vực bãi gửi xe của khách sạn S thuộc tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trên đường về người nam giới đưa cho Lù D Tờ một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và nói với L Diu Tờ là ma túy ở bên trong. Lù Diu T2 giấu vỏ bao thuốc có chứa ma túy vào túi giả da đeo trên người. Khi đến khu vực trước cổng bãi gửi xe của khách sạn S thì người nam giới trên dừng xe và Lù D Tờ xuống. Hồi 19 giờ 35 phút cùng ngày khi Lù Diu T2 đang đứng trong bãi gửi xe của khách sạn S, thuộc tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an thành phố L kiểm tra, quá trình kiểm tra Lù Diu Tờ tự khai nhận đang giấu ma túy trên người. Tổ công tác kiểm tra phát hiện bên trong chiếc túi giả da Lù Diu Tờ đang đeo trên người 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long”, bên trong bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc chứa màu trắng chứa các cục bột khô, màu trắng. Lù D Tờ khai nhận đây là ma túy heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Lù D Tờ về trụ sở Công an phường L, thành phố L mời người chứng kiến để kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng. Ngoài ra thu giữ của Lù D Tờ 01 túi giả da màu đen.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 21 giờ 15 phút ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và phòng K Công an tỉnh L xác định: 01 bì thư in sẵn do bưu điện phát hành được dán kín các mép. Trên mặt bì thư dán kín các mép có chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng 02 dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố L. Tiến hành mở bì thư xác định tổng khối lượng các cục chất bột khô, màu trắng là 0,189 gam. Trích 0,047 gam từ 0,189 gam để giám định còn lại 0,142 gam được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trung cầu.

Kết luận giám định số 494/GĐMT ngày 02/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,189 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy: loại heroine (heroin).

Cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lù Diu T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Diu T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Diu T2 về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lù Diu T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,142 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được niêm phong lại bằng cách cho toàn bộ vào một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L và 01 chiếc túi đeo giả da, đã qua sử dụng của Lù Diu T2.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lù Diu T2: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lù Diu T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lù Diu T2 là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Lù Diu Tờ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 30/10/2024 Lù D Tờ đã có hành vi mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân và bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L, số ma túy thu giữ được của bị cáo Lù Diu T2 có tổng khối lượng là 0,189 gam Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lù Diu T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù Diu T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lù Diu T2 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,142 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được niêm phong lại bằng cách cho toàn bộ vào một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L dán kín lại. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của 04 người và 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lù Diu T2 tại tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 30/10/2024” cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc túi đeo giả da, đã qua sử dụng là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người nam giới hành nghề xe ôm đã chở Lù D Tờ đi mua ma túy vào tối ngày 30/10/2024 tại khu vực tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Lù D Tờ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ biển kiểm soát đối với xe mô tô của người này và Lù Diu T2 cũng không phải người địa phương nên Lù Diu T2 cũng không nhớ địa điểm mà người nam giới lái xe ôm đã chở Lù D Tờ đi mua. Ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

[8] Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lù Diu T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lù Diu T2 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,142 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được niêm phong lại bằng cách cho toàn bộ vào một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L dán kín lại. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của 04 người và 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lù Diu T2 tại tổ B, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 30/10/2024” và 01 chiếc túi đeo giả da, đã qua sử dụng của Lù Diu T2.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lù Diu T2 được miễn án phí hình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang